

Khánh Hòa, ngày 30 tháng 12 năm 2016

Số: 108/BC - KKT

BÁO CÁO
Công khai tài chính năm 2016

Căn cứ Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan quản lý Nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của liên Bộ Tài Chính - Bộ Nội Vụ về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính Phủ;

Căn cứ Quyết định số 622/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quy chế chi tiêu nội bộ của Ban;

Căn cứ số liệu báo cáo năm 2016;

Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa báo cáo công khai tình hình sử dụng kinh phí hoạt động của cơ quan đến toàn thể cán bộ công chức Ban như sau:

A. NGUỒN KINH PHÍ CHI HOẠT ĐỘNG

S TT	Nội dung	Số ngân sách cấp năm 2016	Số thực hiện đến 30/11/2016	Ước thực hiện đến 31/12/2016	K/phí chuyển sang năm 2017; Hủy; Nộp trả NS
1	NGUỒN KP TỰ CHỦ NĂM 2016	4.294.106.409	3.506.224.000	3.728.565.763	565.540.646
1	Kinh phí năm 2015 chuyển qua	424.106.409			366.101.420
	- Kinh phí khoán Chi hành chính (N13)	17.243.718		17.243.718	0
	- KP tạo nguồn cải cách tiền lương (N14)	406.862.691		40.761.271	366.101.420
2	Nguồn kinh phí Chi hoạt động thường xuyên năm 2016	3.870.000.000	3.506.224.000	3.670.560.774	199.439.226

S TT	Nội dung	Số ngân sách cấp năm 2016	Số thực hiện đến 30/11/2016	Ước thực hiện đến 31/12/2016	K/phi chuyển sang năm 2017; Hủy; Nộp trả NS
	+ Tiền lương		1.504.491.839	1.541.405.674	
	+ Tiền công		34.000.000	35.750.000	
	+ Phụ cấp (chức vụ, công vụ, cấp ủy,...)		608.874.501	620.555.081	
	+ Tiền thưởng		6.900.000	6.900.000	
	+ Chi phúc lợi tập thể		67.102.000	79.039.100	
	+ Các khoản đóng góp BHXH, YT và TN		565.836.268	610.682.768	
	+ Thanh toán dịch vụ công cộng (điện, nước, xăng xe, phí vệ sinh môi trường...)		68.621.510	81.232.994	
	+ Vật tư văn phòng		79.306.500	84.804.500	
	+ Thông tin, tuyên truyền, liên lạc		38.610.517	44.427.932	
	+ Công tác phí		53.048.000	66.101.000	
	+ Chi thuê mướn (đào tạo CB, thuê mướn khác, ...)		31.215.000	26.000.000	
	+ Chi sửa chữa (ô tô, điều hòa nhiệt độ, thiết bị tin học, hệ thống nước)		24.823.600	38.903.600	
	+ Chi nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành (trang phục đqtv, tài liệu dùng cho công tác chuyên môn)		14.215.000	14.284.000	
	+ Chi khác (tiếp khách, hỗ trợ, bảo hiểm xe ô tô, phí lệ phí...)		53.966.725	65.261.725	
	+ Chi hỗ trợ giải quyết việc làm		22.137.400	22.137.400	
	+ Chi tăng thu nhập		306.000.000	306.000.000	
	+ Mua sắm tài sản		27.075.000	27.075.000	
II	NGUỒN KP KHÔNG TỰ CHỦ 2016	445.966.000	188.141.000	346.585.000	99.381.000
1	Chi xúc tiến đầu tư	120.000.000	53.776.000	104.876.000	15.124.000
2	Chi mua sắm, sửa chữa tài sản	50.000.000	49.210.000	49.210.000	790.000
3	Thuê hợp đồng bảo vệ mặt đất, mặt nước	29.000.000	14.400.000	14.400.000	14.600.000
4	Chi hỗ trợ tết Nguyên đán	53.000.000	49.100.000	49.100.000	3.900.000

S TT	Nội dung	Số ngân sách cấp năm 2016	Số thực hiện đến 30/11/2016	Ước thực hiện đến 31/12/2016	K/phi chuyển sang năm 2017; Hủy; Nộp trả NS
5	Kinh phí thi đua khen thưởng các DN trong KCN	70.000.000		30.000.000	40.000.000
6	Kinh phí nhuận bút, đăng thông tin điện tử của Ban	14.000.000		14.000.000	0
7	KP hợp đồng lao động thuộc nguồn quy hoạch dự bị dài hạn của tỉnh về công tác tại Ban	17.000.000	12.530.000	12.530.000	4.470.000
8	Chi thực hiện KP sự nghiệp môi trường	92.966.000	9.124.000	72.469.000	20.497.000
III	Chi sự nghiệp	704.000.000	104.113.000	698.636.000	5.364.000
1	Kinh phí thuê đặt máy chủ	23.000.000	20.196.000		2.804.000
2	Kinh phí xây dựng mô hình đặc khu hành chính - kinh tế năm 2016	150.000.000	55.477.000	150.000.000	0
3	Thuê hợp đồng giao khoán bảo vệ rừng trồng phi lao chống cát trôi	31.000.000	0	28.440.000	2.560.000
4	Kế hoạch vốn duy tu bảo dưỡng các tuyến đường và duy trì cây xanh	500.000.000	0	500.000.000	0
IV	- NGUỒN THU PHÍ, LỆ PHÍ (số dư năm 2015 chuyển qua 17.406.000đ + số thu năm được để lại trong năm 2016: 71.290.000đ).	88.696.000	68.630.000	71.652.000	17.044.000

B. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Chi cho công tác đầu tư XD CB.

- Năm 2016, Kế hoạch vốn đầu tư XD CB được bố trí: 248.702.000.000 đồng. Trong đó:

+ Vốn Trung ương: 220.000.000.000 đồng.

+ Vốn Địa phương: 28.702.000.000 đồng.

*** Đã giải ngân tính đến 30/11/2016:**

+ Vốn Trung ương: 155.403.000.000 đồng đạt 71% kế hoạch.

+ Vốn Địa phương: 12.647.000.000 đồng đạt 44% kế hoạch.

*** Ước thực hiện đến 31/01/2017:**

+ Vốn Trung ương: đạt 100% kế hoạch.

+ Vốn Địa phương: đạt 50% kế hoạch.

(Chi tiết theo bảng sau)

ĐVT: Ngân Đồng

Stt	Tên dự án	KH vốn năm 2016	Đã giải ngân đến 30/11/16	Ước thực hiện đến 31/01/2017	Kế hoạch vốn còn lại
1	2	3	4	5	6 = 3-5
I	VỐN TRUNG ƯƠNG	220.000.000	155.403.000	220.000.000	0
1	Đường GT từ Quốc Lộ 1A đến Đầm Môn	100.000.000	98.534.000	100.000.000	0
2	Cải tuyến Tỉnh lộ 1B - đoạn từ Huynđai Vinashin đến Ninh Tịnh	60.000.000	29.493.000	60.000.000	0
3	Đường vào kho xăng dầu Ngoại quan Vân Phong	60.000.000	26.927.000	60.000.000	0
II	VỐN ĐỊA PHƯƠNG	28.702.000	12.534.000	15.817.000	12.885.000
1	Đường Nguyễn Huệ (ĐT.651C)	245.000	244.000	244.000	0
2	Hệ thống Cấp nước Nam Vân Phong	26.000	25.000	25.000	0
3	Hệ thống Cấp nước Bắc Vân Phong	31.000	30.000	30.000	0
4	Đường Đầm Môn đoạn II	5.700.000	5.618.000	5.618.000	82.000
5	Tuyến thoát nước phía Bắc khu TĐC Xóm Quán	700.000	585.000	700.000	0
6	CSHT KCN vừa và nhỏ Đặc Lộ	12.000.000	6.032.000	6.200.000	5.800.000
7	CSHT khu TĐC Xóm Quán	10.000.000	0	3.000.000	7.000.000

- Vốn XD CB nguồn Địa phương giải ngân còn thấp do những nguyên nhân sau:
 - + Dự án: CSHT KCN vừa và nhỏ Đặc Loại công tác giải phóng mặt bằng còn chậm nên không thể triển khai các công việc tiếp theo.
 - + Dự án: CSTH Khu Tái định cư Xóm Quán do phải điều chỉnh tổng mức đầu tư, các thay đổi trong thủ tục đầu tư xây dựng..... nên không kịp triển khai các hạng mục còn lại trong dự án.

Trên đây là báo cáo công khai tài chính năm 2016 gửi đến toàn thể cán bộ công chức, viên chức, nhân viên thuộc Ban để biết và giám sát việc sử dụng./. *Aut*

Nơi nhận:

- Trường Ban;
- Lưu: VT, KHTH.

TRƯỞNG BAN



Hoàng Đình Phi

